

Số: 31 /2024/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn,
cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Chi cục Chăn nuôi
và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành
phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04
tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc
Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn
thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 284/TTr-SNN ngày 15 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Chi cục Chăn nuôi và
Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp
với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh

các cơ quan đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chi Cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2024. *h*

Nơi nhận: *h*

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (*b/c*);
- Vụ pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra BPQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (*tự kiểm tra*);
- Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH (*đăng Công báo*);
- Lưu: VT, NC (KY).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH *Ph*



Phạm Văn Thiều

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức
và mối quan hệ công tác của Chi cục Chăn nuôi và Thú y
thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu**
(kèm theo Quyết định số 31 /2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y (kể cả thú y thủy sản).
- Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Cục quản lý về lĩnh vực chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở làm việc, được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền:
 - Dự thảo quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh;
 - Chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

c) Chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật;

2. Giúp Giám đốc Sở thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực chăn nuôi và thú y:

a) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y (*kể cả thú y thủy sản*) trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

e) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật; thực hiện thủ tục hành chính về công bố hợp quy thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật, phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

h) Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định;

i) Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định của pháp luật;

k) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất của lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, theo nhiệm vụ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

4. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định.

5. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định.

6. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ xã, phường, thị trấn làm công tác về chăn nuôi, thú y theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. Thực hiện dịch vụ chẩn đoán, xét nghiệm các bệnh trên động vật tại Trạm Chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật theo yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

9. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục Thú y; Cục chăn nuôi.

10. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng

Lãnh đạo Chi cục gồm: Chi Cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

1. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt

động của Chi cục trong tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một hoặc một số nhiệm vụ công tác của Chi cục theo sự phân công của Chi cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

3. Việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện các chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của đảng và pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Quản lý Chăn nuôi và Thú y.

2. Các trạm thuộc Chi cục:

- a) Trạm Chăn nuôi và Thú y Thành phố Bạc Liêu;
- b) Trạm Chăn nuôi và Thú y Thị xã Giá Rai;
- c) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Hòa Bình;
- d) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Vĩnh Lợi;
- đ) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Phước Long;
- e) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Hồng Dân;
- g) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Đông Hải;
- h) Trạm Chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật;
- i) Trạm Kiểm dịch động vật Bạc Liêu;
- k) Trạm Kiểm dịch động vật Ninh Quới.

Các Trạm có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật; được hợp đồng lao động hỗ trợ để thực hiện công tác kiểm soát giết mổ khi được sự đồng ý của cơ quan cấp trên.

3. Các phòng, trạm thuộc Chi cục có Trưởng phòng, Trưởng trạm, số lượng Phó trưởng phòng, Phó trưởng trạm được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện các chế độ, chính sách đối với

Trưởng phòng, Trưởng trạm, Phó trưởng phòng, Phó trưởng trạm thuộc Chi cục được thực hiện theo quy định của đảng và pháp luật.

4. Biên chế của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế hành chính, số người làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm. Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng công chức, viên chức của Chi cục thực hiện theo phân cấp quản lý, phù hợp với tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm theo quy định của pháp luật, đảm bảo tinh gọn và hoạt động có hiệu quả.

Chương III **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 5. Đối với Cục Chăn nuôi, Cục Thú y

Chi cục Chăn nuôi và Thú y chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo tình hình hoạt động của Chi cục theo quy định; đồng thời, chịu sự chỉ đạo hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các Cục quản lý về lĩnh vực chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 6. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và thực hiện các nhiệm vụ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp, giải pháp giải quyết để thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động của Chi cục theo quy định.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y có mối quan hệ phối hợp với các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 7. Đối với cơ quan chuyên môn và các cơ quan chức năng khác của tỉnh

Chi cục Chăn nuôi và Thú y có trách nhiệm phối hợp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh theo phân công và ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 8. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan có liên quan trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành và thực thi pháp luật về chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi, trách nhiệm, thẩm quyền theo phân công và ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện Quy định này.

2. Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao chỉ đạo thực hiện Quy định này; ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, trạm thuộc Chi cục; xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của Pháp luật; Chi cục báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.